

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thanh Nhàn;
2. Ông Phan Tấn Tài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 637/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Võ Thị Kim T trình bày: Bà và ông Bùi Văn B do quen biết, tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có làm đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M1, huyện C, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hay cự cãi, tính tình không hợp. Nhận thấy không còn tình cảm với nhau và không thể sống chung với nhau cho nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông

Bùi Văn B; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Quốc Đ, sinh ngày 14/01/2017, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có nên không đề cập đến và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Văn B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Kim T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Bùi Văn B. Ông B có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Bùi Văn B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Võ Thị Kim T và ông Bùi Văn B là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hay cự cãi, tính tình không hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Kim T xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Quốc Đ, sinh ngày 14/01/2017 khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định; bà T đang làm nghề mua bán quần áo, thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Đ phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Kim T ly hôn với ông Bùi Văn B. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 03/01/2017 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Kim T được tiếp tục nuôi con chung tên là Bùi Quốc Đ, sinh ngày 14/01/2017; ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Võ Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009959 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Võ Thị Kim T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã M1, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hùng**